

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Quốc Khánh;

Ông Đoàn Văn Lược: Chủ tịch Hội khuyến học xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 2003, tại Kiên Giang; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984 và bà **Danh Thị T**, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 anh, em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 19/10/2022, bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện B** cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trương Minh H1, sinh năm 2000, tên gọi khác: Dễ; tại Bạc Liêu; địa chỉ thường trú: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Nhà T, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông **Trương Thanh T1**, sinh năm 1977 và bà **Trần Thị Ngọc L1**, sinh năm 1979. Bị cáo có 03 anh chị em, người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 2005. Họ và tên vợ: **Huỳnh Thị Thu K**, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 người con, sinh ngày 10/7/2021. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 19/10/2022, bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện B** cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Thạch Hậu, sinh năm 2000, tại Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: **Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau**; địa chỉ tạm trú: **Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương**; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; con ông **Thạch U**, sinh năm 1952 và bà **Tăng Thị P**, sinh năm 1984, đã chết. Bị cáo có 06 anh chị em, người lớn nhất sinh năm không rõ, người nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 19/10/2022, bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện B** cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 14/3/2005, tại thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: **Tổ D, ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông **Nguyễn Xuân T2**, sinh năm 1984 và bà **Huỳnh Thị H2**, sinh năm 1982. Bị cáo có 03 anh chị em, người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 26/4/2023, bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện P** (do đang bị điều tra về hành vi có dấu hiệu phạm tội khác) cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ: Ông **Đỗ Thanh V**, sinh năm 1978, là trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**, có mặt;

- *Người đại diện của bị cáo Nguyễn Xuân Đ:* Bà **Lý Ngọc H3**, sinh năm 1962; địa chỉ: **Ấp suối C, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương**. Bà **H3** là bà nội của bị cáo **Đ**, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông **Thắm Văn P1**, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: **Thôn F, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông**, có mặt;

2. Ông **Thắm Văn B**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Thôn F, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông**, có mặt;

3. Ông **Lương Hoàng N**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Thôn F, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông**, có mặt;

4. Ông **Nông Văn H4**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Thôn F, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông**; địa chỉ tạm trú: **Khu phố N, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Nguyễn Hiếu Lam H5**, sinh năm 2005; địa chỉ: **Số A, tổ F, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương**, có mặt;

2. Bà **Đỗ Thị Thùy T3**, sinh năm 2005; địa chỉ: **Số B, tổ C, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương**, có mặt;

3. Ông **Phạm C**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Tổ C, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương**, vắng mặt;

4. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang**, có mặt;

5. Bà Huỳnh Thị Thu K, sinh năm 2003; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Thắm Văn Q, sinh năm 1997; Ông Tô Văn N1, sinh năm 1998.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, Thạch H6, Lâm Chí T4, Bò Đặng Anh H7 là bạn với nhau; Huỳnh Thị Thu K là vợ của H1; L là bạn của Nguyễn Xuân Đ. Thắm Văn P1, Thắm Văn B, Thắm Văn Q, Tô Văn N1, Lương Hoàng N và Nông Văn H4 là bạn cùng quê.

Khoảng 19 giờ ngày 03/7/2022, L, H7, T4, H1, K, Đ và bạn gái của Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tổ chức uống bia tại Quán B, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương do ông Phạm C làm chủ. Lúc này, bàn bên cạnh có Phòng, B, Q, N1, N và H4 cũng tổ chức uống bia. Trong lúc uống bia, H1, L và H7 đùa giỡn với nhau. L lấy hạt táo chơi H1 nhưng trúng vào người trong nhóm của P1 ở bàn bên cạnh. Lúc này, H7 lên tiếng xin lỗi nhóm của Phòng. Sau đó, L nói “chút ra về đánh nhóm bên kia”. Khi nghe L nói thì H1, T4, H7, K và Đ đều nghe, K chửi L và nói không được đánh nhau, những người còn lại không phản đối. Bạn gái của Đ ra về trước; L kêu H1 vào nhà vệ sinh của quán nói chuyện. Tại đây, L nói “lúc nãy chơi hạt táo trúng bàn bên kia, bên kia nói gì mà H7 xin lỗi” thì H1 nói không biết. L nói “đánh tụi nó không”, H1 trả lời “đánh thì đánh” rồi H1 và L quay lại bàn. H1 sử dụng điện thoại gọi zalo cho H6 nói “H6 lên trên quán đồ nướng ngang mặt quán trà sữa ở C phụ tụi tao đánh băng kia”, H6 trả lời “ừ”; H1 nói “Có cái gì không thì đem theo cho tao 01 cây”, H6 trả lời “ừ”. Lúc này, T4 và H7 ra về trước. Sau đó, H6 lấy 01 con dao tự chế và 01 con dao sắc đưa rồi nhờ T5, là bạn của H6 chở đến Quán B. Khi H6 đến quán, H1 hỏi H6 “có đem đồ không”, H6 nói “có”. H1 cùng H6 đem 02 con dao giấu ở bụi cây bên cạnh Q1. Sau đó, H1, H6, T5 vào uống bia cùng với L. Khi H6 uống được khoảng 02 đến 03 ly thì nhóm của P1 ra về. Lúc này, L đứng dậy cầm ly bia đi theo nhóm của P1, còn H1 và H6 đi ra vị trí cất giấu 02 con dao. H6 lấy đưa cho H1 con dao sắc đưa, còn H6 cầm dao tự chế núp ở bên hông quầy bán trà sữa cạnh Quán B chờ. Lúc này, L dùng ly bia ném vào nhóm của P1, còn H6 dùng dao chém vào vai của Phòng 01 nhát rồi H6 tiếp tục chạy lại vị trí của N, B và H4 chém tiếp vào người này. Thấy vậy, H1 đi theo H6 thì P1 chạy theo dùng hai tay ôm vào hông xương sườn của H1 theo hướng đối diện. Bị Phòng ôm, H1 dùng tay trái đẩy vào ngực Phòng ra rồi dùng tay phải cầm dao rạch vào vùng mặt của Phòng 01 nhát theo hướng từ trán xuống mũi, vùng mặt của Phòng gây chảy máu. Tiếp đó, H1 chạy đến bên phải Quán B nơi H6 đang đánh N và H4. Thấy vậy, P1 đuổi theo giạt dao của H1, H1 vùng ra rồi dùng dao chém tiếp vào người của Phòng. Đ dùng tay đánh H4 rồi dùng vỏ chai bia đâm vào lưng Bằng. Nhìn thấy đánh nhau, K can ngăn nên H1 ném con dao vào cạnh lò nướng của Q1 rồi L, H1, H6, Đ và K cùng nhau rời khỏi Quán. Trên đường đi, H6 vứt bỏ con dao tự chế đã gây thương tích cho các bị hại. Phòng, H4, N và B được đưa đến bệnh viện cấp cứu và chữa trị.

Ngày 04, 10 và 20/7/2022, B, N, H4 và P1 làm đơn gửi Công an thị trấn T yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Công an thị trấn T lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B (gọi tắt là CQCSĐT) thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra. CQCSĐT thu giữ tài sản, vật chứng có liên quan gồm: 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 50cm; 03 ghế nhựa màu đỏ bị gãy; 05 vỏ chai bia bị vỡ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61N1 – 193.01, số máy G3D4E175427, số khung RLCUG0610FY162513; 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Iphone X của Trương Minh H1.

Kết luận pháp y về thương tích số 639/2022/GDPY ngày 08/9/2022, số 635/2022/GDPY ngày 09/9/2022, số 652/2022/GDPY ngày 12/9/2022 và số 654/2022/GDPY ngày 16/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B kết luận:

- Thảm Vãn P1 bị thương tích như sau: 02 vết thương thái dương trái kích thước 1,5 x 0,3cm và 1,7 x 0,3cm sọc lành; vết thương bờ trong cung mày trái kích thước 5,5 x 0,1cm sọc lành; vết thương vạt da từ đầu cung mày phải đến chóp mũi – cánh mũi phải kích thước 6,5 x 3,5cm, hoại tử da, đã phẫu thuật lấy da ghép vùng trán kích thước 7,5 x 0,5cm sọc lành; 02 vết thương ngực trái kích thước 8,5 x 0,7cm và 15 x 0,4cm, vết thương lưng trái kích thước 13 x 0,3cm, đứt cơ lưng rộng đã khâu, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

- Lương Hoàng N có các thương tích: Chấn thương đầu, sung thái dương phải đã lành; vết thương bờ trong đốt gần ngón V bàn tay phải 1,8 x 0,2cm sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%.

- Thảm Vãn B có các thương tích: Vết thương bờ ngoài cổ tay phải kích thước 05 x 0,4cm sọc lành; vết thương sâu sát da vùng lưng phải kích thước 16 x 0,5cm, vùng lưng trái kích thước 10 x 0,5cm lành da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%.

- Nông Văn H4 có các thương tích: Vết thương thái dương trái kích thước 2,5 x 0,5cm sọc lành; vết thương dưới đòn phải kích thước 2,3 x 0,3cm, vết thương vùng hạ sườn phải kích thước 01 x 0,1cm sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%.

Về trách nhiệm dân sự:

- Thảm Vãn P1 yêu cầu Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, T, Nguyễn Xuân Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền 320.000.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần. Ông Nguyễn Văn H là cha của Nguyễn Văn L đã bồi thường 10.000.000 đồng, Huỳnh Thị Thu K là vợ Trương Minh H1 đã bồi thường 10.000.000 đồng;

- Thảm Vãn B yêu cầu Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, Thạch H6 và Nguyễn Xuân Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền 8.107.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích, chi phí giám định. Các bị cáo chưa bồi thường.

- Nông Văn H4 yêu cầu Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, T, Nguyễn Xuân Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền 12.000.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích, chi phí giám định. Các bị cáo chưa bồi thường;

- Lương Hoàng N yêu cầu Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, T, Nguyễn Xuân Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền 6.316.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích. Các bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-BTU ngày 06/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, Thạch H6, Nguyễn Xuân Đ về “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo P1 cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau là do bị người trong nhóm của bị hại “mắng” khi bị ném trứng hạt táo nhưng không rõ bị mắng gì, ai mắng mà chỉ nghe kể lại; các bị cáo còn lại đều xác định thời điểm xảy ra sự việc đánh nhau, trước đó không thấy nhóm bị hại “chửi, mắng” hoặc gây mâu thuẫn với nhóm của các bị cáo. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thẩm Văn Phòng 310.000.000 đồng cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường 70.000.000 đồng; bị cáo Trương Minh H1 bồi thường 160.000.000 đồng; bị cáo Thạch H6 bồi thường 40.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân Đ bồi thường 40.000.000 đồng; đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại gồm: Thẩm Văn Bằng 8.107.000 đồng; Nông Văn H4 12.000.000 đồng; Lương Hoàng N 6.316.000 đồng, mỗi người chịu 1 phần bằng nhau. Các bị hại đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh H1 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Thạch H6 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52, điểm a khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 01 năm 8 tháng đến 2 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét đây là sự tự thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 50cm thu giữ trong quá trình điều tra là hung khí bị cáo Trương Minh H1 sử dụng để gây thương tích cho các bị hại; 05 vỏ chai bia bị vỡ và 03 ghế nhựa màu đỏ bị gãy là tài sản của ông Phạm Cang. Qua làm việc, ông C không yêu cầu nhận lại tài sản và không yêu cầu

bồi thường thiệt hại. Các tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X thu giữ của bị cáo **Trương Minh H1**, đây là điện thoại **H1** sử dụng để **H6** tham gia đánh Phòng, **N**, **B** và **H4** nên đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61N1 – 193.01, do **Nguyễn Hiếu Lam H5** đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 16/4/2022, **H5** bán xe này cho **Đỗ Thị Thùy T3** nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 03/7/2022, **T3** cho **L** mượn xe này để đi ăn tối, việc **L** sử dụng xe này để đi ăn uống và xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau bà **T3** không biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà **T3**.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** trình bày: Thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo **Đ** về tội danh, điểm, khoản truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Đ** là người chưa thành niên; bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại để khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo **Đ** cũng bị nhóm của bị hại đánh rất nhiều. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt thấp nhất để bị cáo được sớm quay về hòa nhập với cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội.

Khi thực hiện quyền nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về đoàn tụ gia đình và làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng **huyện B** đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/7/2022, tại **Quán B ở tổ C, khu phố C, thị trấn T, huyện B, Nguyễn Văn L, Trương Minh H1, Thạch H6, Nguyễn Xuân Đ** có hành vi dùng ly thủy tinh, vỏ chai bia, dao tự chế bằng kim loại, dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 50cm (là hung khí nguy hiểm) ném, chém và rạch trúng vào vùng mặt, thái dương, ngực trái và lưng trái của ông **Thẩm Văn P1**, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%; trúng vào bàn tay phải của ông **Lương Hoàng N**, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%;

trúng vào cổ tay phải và lưng phải của ông **Thẩm Văn B**, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%; trúng vào thái dương trái, hông phải ông **Nông Văn H4**, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 10/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của các bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có khả năng hiểu rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì sự bốc đồng, tính côn đồ phát sinh khi uống rượu mà cố ý thực hiện. Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** thời điểm phạm tội tuy là người chưa thành niên nhưng sau khi phạm tội lại tiếp tục thực hiện hành vi có dấu hiệu phạm tội, hiện đang bị CQCSĐT **Công an huyện P** khởi tố bắt tạm giam, xem xét, xử lý. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Hành vi cố ý cùng thực hiện tội phạm của các bị cáo mang tính đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, phát sinh do bản tính côn đồ, suy nghĩ nhất thời phát sinh khi uống rượu. Trong đó, bị cáo **Nguyễn Văn L** là người khởi xướng, cầm đầu nên chịu hình phạt nặng nhất; bị cáo **Trương Minh H1** là người thực hành, có vai trò tích cực từ khi tiếp nhận thông tin “rủ đánh nhau” của **L**, bị cáo điện thoại rủ **H6**, yêu cầu **H6** chuẩn bị dao, rủ người hỗ trợ đánh nhau và là người trực tiếp gây thiệt hại lớn nhất cho các bị hại nên **H1** phải chịu hình phạt cao sau **L**; bị cáo **Thạch H6** cũng là người thực hành tích cực, ngay khi tiếp nhận thông tin rủ đánh nhau từ **H1**, đã chuẩn bị 2 con dao là hung khí nguy hiểm đem đến để cùng tham gia đánh các bị hại và hỗ trợ tích cực cho các bị cáo khác đánh bị hại nên cũng phải chịu mức hình phạt nặng sau bị cáo **H1**; bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** cũng tham gia đánh nhau với vai trò là người thực hành nhưng **Đ** có vai trò và mức độ gây ra thiệt hại thấp nhất; thời điểm phạm tội, **Đ** là người chưa thành niên nên phải chịu hình phạt thấp nhất.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm để phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo **L** có hành vi rủ bị cáo **Đ** là người chưa thành niên phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo **Nguyễn Văn L** và bị cáo **Trương Minh H1** đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại theo các biên lai thu tiền viện phí mà bị hại **Thẩm Văn Phòng** cung cấp, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thẩm Văn Phòng 310.000.000 đồng cụ thể như sau: Bị cáo **Nguyễn Văn L** bồi thường 70.000.000 đồng; bị cáo **Trương Minh H1** bồi thường 160.000.000 đồng; bị cáo **Thạch H6** bồi thường 40.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** bồi thường 40.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại khác, mỗi bị cáo chịu một phần bằng nhau. Các bị hại đồng ý. Xét đây là sự thỏa thuận giữa các bị cáo với phía bị hại và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do các bị cáo cùng gây thiệt hại nên có trách nhiệm liên đới để bồi thường cho các bị hại theo quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 50cm thu giữ trong quá trình điều tra là vật chứng, là hung khí mà bị cáo **H1** sử dụng để gây thương tích cho ông **P1**; 05 vỏ chai bia bị vỡ và 03 ghế nhựa màu đỏ bị gãy là tài sản của ông **Phạm Cang**. Ông **C** không yêu cầu nhận lại tài sản này và không yêu cầu bồi thường. Các tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X thu giữ của bị cáo **Trương Minh H1**, đây là điện thoại **H1** sử dụng để rủ **H6** tham gia đánh nhau nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61N1 – 193.01, do **Nguyễn Hiếu Lam H5** đứng tên đăng ký chủ sở hữu. **H5** đã bán xe này cho **Đỗ Thị Thùy T3** nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ngày 03/7/2022, **T3** cho **L** mượn xe này để đi ăn tối, **L** sử dụng xe này để đi ăn uống, sau đó xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Xe này không được sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Ý định phạm tội của bị cáo phát sinh sau khi bị cáo chạy xe tới quán. Do đó, cần trả xe này cho bà **T3**.

[10] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 3 (Ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Trương Minh H1** phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Xử phạt

bị cáo **Trương Minh H1** 3 (Ba) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

3/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Thạch H6** phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo **Thạch H6** 3 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

4/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52, điểm a khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** 2 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2023.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 587, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Thạch H6** và bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phải liên đới bồi thường cho Thẩm Văn Phòng 310.000.000 (Ba trăm mười triệu) đồng. Số tiền **Nguyễn Văn L** có nghĩa vụ bồi thường 70.000.000 đồng, khấu trừ 10.000.000 đồng đã giao, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp 60.000.000 đồng; **Trương Minh H1** có nghĩa vụ bồi thường 160.000.000 đồng, khấu trừ 10.000.000 đồng đã giao, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp 150.000.000 đồng; **Thạch H6** có nghĩa vụ bồi thường 40.000.000 đồng; **Nguyễn Xuân Đ** có nghĩa vụ bồi thường 40.000.000 đồng.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Thạch H6** và bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phải liên đới bồi thường cho ông **Thẩm Văn B** 8.107.000 (Tám triệu một trăm lẻ bảy nghìn) đồng; bồi thường cho ông **Nông Văn H4** 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng; bồi thường cho ông **Lương Hoàng N** 6.316.000 (Sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông **Thẩm Văn P1**, ông **Thẩm Văn B**, ông **Nông Văn H4**, ông **Lương Hoàng N** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bị cáo **Nguyễn Văn L**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Thạch H6** và bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** chậm trả tiền thì phải liên đới trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

6. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X thu giữ của bị cáo **Trương Minh H1**; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 50cm; 05 vỏ chai bia bị vỡ và 03 ghế nhựa màu đỏ bị gãy.

Trả cho bà **Đỗ Thị Thùy T3** xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61N1 – 193.01, số máy G3D4E175427, số khung RLCUG0610FY162513 do **Nguyễn Hiếu Lam H5** đứng tên đăng kí chủ sở hữu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

7. Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Thạch H6** và bị cáo **Nguyễn Xuân Đ**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

8. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải nộp 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng; Bị cáo **Trương Minh H1** phải nộp 8.000.000 (Tám triệu) đồng; Bị cáo **Thạch H6** phải nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng; Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phải nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

9. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (09);
- Lưu: HS, VT (02).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế